

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1220** /QĐ - BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xác định giá trị Tổng công ty Dầu Việt Nam
(trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) để cổ phần hoá**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 2297/TTg-ĐMDN ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa doanh nghiệp thành viên quy mô lớn của tập đoàn kinh tế;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam của Kiểm toán Nhà nước gửi kèm theo Công văn số 150/KTNN-TH ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam do Công ty cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam thực hiện (đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước);

Theo đề nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 8263/DKVN-HĐTV ngày 23 tháng 12 năm 2016 về việc thực hiện kiến nghị



của Tổ thẩm định Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Tổng công ty và Công văn số 1907/DKVN-HĐTV ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc điều chỉnh kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của PVOIL theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 năm 2016 của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam (Tổng công ty) như sau:

1.1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp là: 19.308.923.500.571 đồng
(Bằng chữ: Mười chín ngàn ba trăm linh tám tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, năm trăm ngàn, năm trăm bảy mươi một đồng).

1.2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là:
10.342.295.723.880 đồng
(Bằng chữ: Mười ngàn ba trăm bốn mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ba đồng, tám trăm tám mươi đồng).

Trong đó, giá trị quyền sử dụng đất là 232.979.973.081 đồng.

Điều 2. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa

2.1. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp gồm:

2.1.1. Tài sản cố định hữu hình hư hỏng chờ thanh lý

2.1.1.1. Tại Công ty mẹ

- Nguyên giá: 1.504.778.165 đồng

- Khấu hao lũy kế: 1.504.778.165 đồng

2.1.1.2. Tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu dầu khí Lào là tài sản hư hỏng chờ thanh lý có giá trị còn lại là 4.025.914.079 đồng (đã được tính khi xác định giá trị khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu dầu khí Lào).

2.1.2. Công cụ dụng cụ hư hỏng chờ thanh lý

- Nguyên giá: 499.849.704 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách: 0 đồng

2.1.3. Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc thuộc diện nhà nước thu

hồi:

- Nguyên giá: 2.168.854.120 đồng

- Khấu hao lũy kế: 2.168.854.120 đồng

- 2.1.4. Tài sản cố định hình thành từ nguồn Quỹ Khen thưởng Phúc lợi
- Nguyên giá: 1.897.893.232 đồng
 - Khấu hao lũy kế: 1.897.893.232 đồng

2.2. Xử lý tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa

2.2.1. Tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp tại Điểm 2.1.1 và Điểm 2.1.2, Tổng công ty có trách nhiệm tiếp tục bảo quản về mặt hiện vật, hồ sơ, tài liệu và bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để xử lý theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

2.2.2. Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc thuộc diện nhà nước thu hồi tại Điểm 2.1.3 có địa điểm tại: Số G35-36 đường D2 (số mới là 297/2-4 đường D3), Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và số 446B/15 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty có trách nhiệm tiếp tục bảo quản và xử lý theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2.3. Tài sản phúc lợi (sân bóng, sân tennis) hình thành từ Quỹ Khen thưởng Phúc lợi tại Điểm 2.1.4, Tổng công ty có trách nhiệm chuyển giao cho tổ chức công đoàn của công ty cổ phần quản lý, tổ chức sử dụng cho tập thể người lao động theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ và thông báo công khai để người lao động doanh nghiệp được biết.

Điều 3. Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hoá.

Điều 4. Một số vấn đề liên quan về xác định giá trị doanh nghiệp Tổng công ty tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 năm 2016

4.1. Số liệu tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 năm 2016 để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty đã được điều chỉnh theo kết quả kiểm tra của Thanh tra Bộ Tài chính (tại Công văn số 6371/CT-KT1 ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế để xác định giá trị doanh nghiệp, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị căn cứ kết luận của thanh tra Bộ Tài chính để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty).

4.2. Phương án sử dụng đất khi chuyển sang công ty cổ phần và giá đất xác định lại đối với các khu đất Tổng công ty đang quản lý, sử dụng đã được Tổng công ty gửi tới các Ủy ban nhân dân Tỉnh/ Thành phố để được xem xét, có ý kiến theo quy định. Trường hợp sau này ý kiến của Ủy ban nhân dân Tỉnh/ Thành phố khác với phương án sử dụng đất của Tổng công ty hiện dùng để xác

định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty, số chênh lệch sẽ được điều chỉnh tại thời điểm quyết toán cổ phần hóa, chính thức chuyển Tổng công ty sang công ty cổ phần.

4.3. Việc xác định giá trị khoản đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty vào Tổng công ty cổ phần Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC) dựa theo giá trị sổ sách của PETEC (chưa được quyết toán cổ phần hóa do có nhiều vướng mắc về tài chính). Sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý vướng mắc về tài chính khi cổ phần hóa PETEC, các vấn đề liên quan đến PETEC sẽ được điều chỉnh tại thời điểm quyết toán cổ phần hóa, chính thức chuyển Tổng công ty sang công ty cổ phần.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Tài chính; Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng; Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng Trần Tuấn Anh (để b/c);
- Cục TCDN (Bộ TC);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lưu: VT, TC.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 5.2.7.6.8.....

Ngày: 06-12-2017

Quyển số: 12-SCT/BS

Văn Phòng Công Chứng Bình Thạnh



CÔNG CHỨNG VIÊN
Cã Phi Thành

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng